

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/DS- ST

Ngày: 17/9/2021

V/v: *Tranh chấp*

hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Bích Thủy

2. Bà Trần Thị Dần

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 17/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2021/TLST- DS, ngày 14 tháng 6 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2021/QĐST-DS ngày 01 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Huy P – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Thanh Hóa.

Địa chỉ: 126, 128, 130 Nguyễn Trãi, P. Ba Đình, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Nguyễn Huy P:

Ông Mai Lê M

Chức vụ: Phó phòng giao dịch Bim Sơn.

Địa chỉ: Số 69 Nguyễn Huệ, Khu phố 2, P. Ngọc Trạo, TX Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Ngô Thị H

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh H.

Vắng mặt tại Tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày: Chị Ngô Thị H có vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín hai khoản như sau:

Khoản thứ nhất: Ngày 21/9/2016, chị Ngô Thị H có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín

dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Ngày 01/8/2019 chị H đề xuất Ngân hàng nâng hạn mức thẻ tín dụng lên 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, chị H đã thực hiện giao dịch với số tổng số tiền là 67.057.632 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, thời điểm ban đầu chị H trả nợ đúng hạn, nhưng kể từ kỳ trả nợ ngày 19/01/2021 chị H đã không Thanh toán nợ vay đúng hạn cho ngân hàng, vi phạm lịch trả nợ trên Hợp đồng tín dụng và các văn bản đã ký. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng chị H vẫn không có thiện chí trả nợ và dừng thanh toán cho ngân hàng. Ngày 22/8/2020, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 17/9/2021, chị H còn nợ ngân hàng số tiền là 43.654.607 đồng.

Trong đó tiền gốc: 33.755.867 đồng.

Tiền lãi quá hạn: 9.898.740 đồng.

Khoản vay thứ 2: Ngày 17/4/2019 Ngân hàng TMCP Thương Tín và chị H ký hợp đồng tín dụng số LD1910700945, theo hợp đồng chị H vay số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất 13%/năm, thời hạn vay 36 tháng, số kỳ trả nợ là 36 kỳ, mỗi kỳ trả gốc và lãi 2.702.300 đồng, ngày trả nợ là ngày 15 hàng tháng.

Chị H đã thực hiện trả tiền đúng hợp đồng. Đến ngày 19/01/2021 chị H đã không thanh toán đúng hạn. Như vậy chị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán khoản vay này.

Tính đến ngày 17/9/2021, chị H còn nợ khoản vay theo hợp đồng tín dụng số LD1910700945 với số tiền là: 38.481.000 đồng.

Tiền gốc: 29.408.000 đồng.

Tiền lãi chuyển quá hạn: 7.583.000 đồng.

Lãi quá hạn: 1.490.000 đồng

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đề nghị Tòa án giải quyết, buộc chị Ngô Thị H phải trả cho Ngân hàng hai khoản vay với tổng số tiền tính đến ngày 17/9/2021 là 82.135.607 đồng (Tám mươi lăm triệu, một trăm ba mươi lăm nghìn, sáu trăm linh bảy đồng). Trong đó, nợ gốc là 63.163.867 đồng, lãi quá hạn là 18.971.740 đồng và yêu cầu chị H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi trả xong toàn bộ nợ vay theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị H nhưng chị H đã rời khỏi địa phương, đi đâu, làm gì địa phương không được báo cáo và không rõ địa chỉ nên không thể tổng đạt được các văn bản tố tụng cho chị H. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của chị H.

Đại diện VKSND huyện Thạch Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và những người tham gia tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử là đúng quy định của pháp luật. Việc chị H rời khỏi địa phương không thông báo cho chính quyền địa phương và phía nguyên đơn biết nhằm mục đích trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ với nguyên đơn, đây được coi là cố tình

giáo địa chỉ nên Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án, đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Buộc chị Ngô Thị H phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc còn lại và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết giữa chị H và Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và chị Ngô Thị H đang tranh chấp về “Hợp đồng tín dụng” do chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Theo khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) thì đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là chị Ngô Thị H có nơi cư trú tại thôn N, xã N, huyện T, tỉnh H nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng chị Ngô Thị H vắng mặt, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt chị H và đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị H theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[3]. Tòa án đã triệu tập họp lệ chị H đến phiên hoà giải hai lần nhưng chị H đều không đến để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

[4]. Tại phiên tòa, chị H đã được triệu tập họp lệ hai lần nhưng chị H vắng mặt không có lý do, đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và chị H.

[5]. Về hình thức của hợp đồng:

Theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 21/9/2016, đề xuất nâng hạn mức thẻ ngày 01/8/2019 và hợp đồng tín dụng số LD1910700945 ngày 17/4/2017, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và chị H đã ký kết mà phía Ngân hàng cung cấp cho Tòa án, việc ký kết hợp đồng giữa chị Ngô Thị H và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được xác lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, đảm bảo điều kiện về chủ thẻ tham gia giao kết hợp đồng, phần cuối hợp đồng có chữ ký của người vay tiền là chị Ngô Thị H và có chữ ký và đóng dấu của bên phía Ngân hàng. Nội dung của hợp đồng không vi pháp pháp luật và không trái với đạo đức xã hội, là hợp đồng hợp pháp.

[6]. Về số tiền nợ, nghĩa vụ trả nợ và tiền lãi:

Theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 21/9/2016 thì chị Ngô Thị H có vay của Ngân hàng số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Lãi suất là 13%/ năm. Số tiền trả mỗi kỳ tối thiểu là 2.702.300đ riêng kỳ cuối là 2.718.300đ, thời gian trả nợ vào ngày 15 hàng tháng;

Ngày 01/8/2019 chị H đề xuất Ngân hàng nâng hạn mức thẻ tín dụng lên 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Sau khi được cấp thẻ tín dụng, chị H đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 67.057.632 đồng;

Ngày 17/4/2019 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và chị H ký hợp đồng tín dụng số LD1910700945, theo hợp đồng chị H vay số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất 13%/năm, thời hạn vay 36 tháng, số kỳ trả nợ là 36 kỳ, mỗi kỳ trả gốc và lãi là 2.702.300 đồng, ngày trả nợ là ngày 15 hàng tháng.

Thời gian đầu, chị H đã thực hiện trả tiền đúng hợp đồng. Đến ngày 19/01/2021 chị H đã không thanh toán đúng hạn các khoản vay. Như vậy, chị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản vay này.

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đề nghị Tòa án giải quyết, buộc chị Ngô Thị H phải trả cho ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 17/9/2021 là 82.135.607 đồng (Tám mươi lăm triệu, một trăm ba mươi lăm nghìn, sáu trăm linh bảy đồng). Trong đó, nợ gốc là 63.163.867 đồng, lãi quá hạn là 18.971.740 đồng và yêu cầu chị H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi trả xong toàn bộ nợ vay theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng lĩ có cơ sở nên được chấp nhận.

[7]. Về thời hạn trả nợ: Ngân hàng yêu cầu trả tiền một lần khi án có hiệu lực pháp luật, xét thấy chị H vắng mặt không trình bày ý kiến, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trả tiền một lần của Ngân hàng.

[8] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 275, 280, khoản 1 Điều 351, Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 147; điểm e khoản 1 Điều 192; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 235 BLTTDS. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (Ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước); Nghị quyết 01.2019/NQQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi suất, phạt vi phạm. Khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

2. Buộc chị Ngô Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là (ngày 17/9/2021) là 82.135.607đ (Tám mươi hai triệu, một trăm ba mươi lăm nghìn, sáu trăm linh bảy đồng). Trong đó nợ gốc là 63.163.867đ (Sáu mươi ba triệu, một trăm sáu mươi ba nghìn, tám trăm sáu mươi bảy đồng), tiền lãi là 18.971.740đ (Mười tám triệu, chín trăm bảy mươi một nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/9/2021) chị Ngô Thị H còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khoản

tiền lãi theo mức lãi suất các bên đã ký kết trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 4.106.780đ (Bốn triệu một trăm linh sáu nghìn, bảy trăm tám mươi đồng) tiền án phí DSST. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền là 1.887.000đ (Một triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2018/0003164 ngày 09/6/2021.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Tuấn